

**CÔNG TY CỔ PHẦN BLU PARTNERS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BLU PARTNERS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BLU PARTNERS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BLU PARTNERS JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110515114

**3. Ngày thành lập:** 20/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

LKC36 DA Embassy Garden, đường Hoàng Minh Thảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961961524

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hoá                                                                                                                                   | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                          | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                            | 4633     |
| 4.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230     |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                       | 6201     |
| 6.  | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                   | 6312     |
| 7.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                                                      | 7020     |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                         | 7110     |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                   | 7310     |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                    | 7320     |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                              | 7410     |
| 12. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                                         | 7420     |
| 13. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                            | 4722     |
| 14. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                              | 4723     |
| 15. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                         | 1050     |
| 16. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                                                               | 1071     |
| 17. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                                                                                                                         | 1073     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 18. | Sản xuất cà phê<br>Chi tiết: Sản xuất cà phê các loại, sản phẩm đóng gói cà phê rang xay                                                                                                                                                    | 1077                                                         |
| 19. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                              | 1079                                                         |
| 20. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                       | 1811                                                         |
| 21. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                    | 1812                                                         |
| 22. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                            | 5610                                                         |
| 23. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                        | 5629                                                         |
| 24. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                          | 5630(Chính)                                                  |
| 25. | Hoạt động hậu kỳ<br>(trừ sản xuất phim; phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                           | 5912                                                         |
| 26. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 150.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 15.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                      | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | ĐẶNG<br>PHƯƠNG<br>LINH | Số nhà 11B, Ngõ<br>42, phố Vạn Kiếp,<br>Phường Bạch<br>Đằng, Quận Hai<br>Bà Trưng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                                     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.995         | 49.950.000               | 33,300       | 0011970002<br>80                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Tổng số                            | 4.995         | 49.950.000               | 33,300       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | BÙI THỊ<br>NHÂM        | Căn hộ D1 - 1107,<br>Chung cư 6th<br>Element, đường<br>Nguyễn Văn<br>Huyên kéo dài,<br>Phường Xuân La,<br>Quận Tây Hồ,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.995         | 49.950.000               | 33,300       | 0331920016<br>58                                                                                                       |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         | Tổng số                            | 4.995         | 49.950.000               | 33,300       |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                   |                           |       |            |        |              |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN MINH ĐẠO | Số nhà 11B, Ngõ 42, phố Vạn Kiếp, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 5.010 | 50.100.000 | 33,400 | 001097032508 |
|   |                 |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                   | Tổng số                   | 5.010 | 50.100.000 | 33,400 |              |
|   |                 |                                                                                                   |                           |       |            |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐẠO
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1997
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001097032508

Ngày cấp: 14/04/2023
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 100 Hàng Đào, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 11B, Ngõ 42, phố Vạn Kiếp, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội